



CADIVI

ĐEM NGUỒN SÁNG ĐẾN MỌI NƠI

DÂY CÁP ĐIỆN BỌC NHỰA PVC 70°C-75°C KHÔNG CHÌ

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:
QCVN 4:2009/BKHCN VÀ SỬA ĐỔI 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN



TỔNG QUAN

- Dây cáp điện ruột đồng bọc **nhựa PVC 70°C - 75°C không chì** (có hoặc không có vỏ) dùng cho các hệ thống điện dân dụng.
- Điều kiện lắp đặt: Trong ống luồn (Chịu lực, chống rò rỉ điện,...) tại các vị trí: Lắp đặt cố định trên tường, trần, sàn. Lắp đặt âm tường, trần, sàn. Hoặc chôn dưới đất.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG



AS/NZS 5000.1;
AS/NZS 5000.2;
AS/NZS 1125;
AS/NZS 3808



TCVN 6610-3/ IEC 60227-3
TCVN 6610-5/ IEC 60227-5
TCVN 6612/ IEC 60228

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép của ruột dẫn là 70°C-75°C.
- Nhiệt độ cực đại cho phép của ruột dẫn khi ngắn mạch trong thời gian không quá 5 giây là 160°C.
- Cách điện PVC sử dụng nhựa loại **không chì (LF)**, chịu nhiệt 70°C-75°C.
- Vỏ PVC bọc dây đôi mềm ovan sử dụng nhựa loại **không chì (LF)**, chịu nhiệt 70°C.



< 1 > ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT DÂY VC/LF

RUỘT DẪN			CHIỀU DÀY CÁCH ĐIỆN DANH NGHĨA	ĐƯỜNG KÍNH TỔNG GẮN ĐÚNG	KHỐI LƯỢNG DÂY GẮN ĐÚNG
TIẾT DIỆN DANH NGHĨA	CẤU TẠO	ĐIỆN TRỞ DC TỐI ĐA Ở 20°C			
mm ²	No./mm	Ω /km	mm	mm	kg/km
DÂY VC/LF - 300/500 V, THEO TIÊU CHUẨN TCVN 6610-3, IEC 60227-3					
0.5	1/0.80	36.0	0.6	2.0	8
0.75	1/0.97	24.5	0.6	2.2	11
1	1/1.13	18.1	0.6	2.3	14
DÂY VC/LF - 450/750 V, THEO TIÊU CHUẨN TCVN 6610-3, IEC 60227-3					
1.5	1/1.38	12.1	0.7	2.8	20
2.5	1/1.77	7.41	0.8	3.4	31
4	1/2.24	4.61	0.8	3.8	46
6	1/2.74	3.08	0.8	4.3	66
10	1/3.56	1.83	1.0	5.6	110

< 2 > ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CÁP CV/LF - 0.6/1 kV, THEO TIÊU CHUẨN AS/NZS 5000.1

RUỘT DẪN			CHIỀU DÀY CÁCH ĐIỆN DANH NGHĨA	ĐƯỜNG KÍNH TỔNG GẮN ĐÚNG	KHỐI LƯỢNG DÂY GẮN ĐÚNG
TIẾT DIỆN DANH NGHĨA	CẤU TẠO	ĐIỆN TRỞ DC TỐI ĐA Ở 20°C			
mm ²	No./mm	Ω /km	mm	mm	kg/km
1	7/0.425	18.1 [*]	0.8	2.9	17
1.5	7/0.52	12.1 [*]	0.8	3.2	23
2.5	7/0.67	7.41	0.8	3.6	33
4	7/0.85	4.61	1.0	4.6	53
6	7/1.04	3.08	1.0	5.1	74
10	7/1.35	1.83	1.0	6.1	117

(*) Giá trị của CADIVI tốt hơn quy định của tiêu chuẩn AS/NZS 1125

< 2 (TIẾP TỤC) > ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CÁP CV/LF – 0.6/1 kV, THEO TIÊU CHUẨN AS/NZS 5000.1

RUỘT DẪN			CHIỀU DÀY CÁCH ĐIỆN DANH NGHĨA	ĐƯỜNG KÍNH TỔNG GẮN ĐÚNG	KHỐI LƯỢNG DÂY GẮN ĐÚNG
TIẾT DIỆN DANH NGHĨA	CẤU TẠO	ĐIỆN TRỞ DC TỐI ĐA Ở 20°C			
mm ²	No./mm	Ω /km	mm	mm	kg/km
1 (E)	7/0.425	18.1 [*]	0.6	2.5	14
1.5 (E)	7/0.52	12.1 [*]	0.6	2.8	20
2.5 (E)	7/0.67	7.41	0.7	3.4	32

(*) Giá trị của CADIVI tốt hơn quy định của tiêu chuẩn AS/NZS 1125

< 3 > ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT DÂY VCm/LF

RUỘT DẪN			CHIỀU DÀY CÁCH ĐIỆN DANH NGHĨA	ĐƯỜNG KÍNH TỔNG GẮN ĐÚNG	KHỐI LƯỢNG DÂY GẮN ĐÚNG
TIẾT DIỆN DANH NGHĨA	CẤU TẠO	ĐIỆN TRỞ DC TỐI ĐA Ở 20°C			
mm ²	No./mm	Ω /km	mm	mm	kg/km
DÂY VCm/LF - 300/500 V, THEO TIÊU CHUẨN IEC 60227-3, TCVN 6610-3					
0.5	16/0.20	39.0	0.6	2.1	9
0.75	24/0.20	26.0	0.6	2.3	12
1	32/0.20	19.5	0.6	2.5	15
DÂY VCm/LF - 450/750 V, THEO TIÊU CHUẨN IEC 60227-3, TCVN 6610-3					
1.5	30/0.25	13.3	0.7	3.0	21
2.5	50/0.25	7.98	0.8	3.6	33
4	56/0.30	4.95	0.8	4.2	49
6	84/0.30	3.30	0.8	5.2	71
10	77/0.40	1.91	1.0	6.8	124

< 4 > ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT DÂY VCmd/LF – 0.6/1 kV, THEO TIÊU CHUẨN AS/NZS 5000.1

RUỘT DẪN			CHIỀU DÀY CÁCH ĐIỆN DANH NGHĨA	KÍCH THƯỚC GẮN ĐÚNG	KHỐI LƯỢNG DÂY GẮN ĐÚNG
TIẾT DIỆN DANH NGHĨA	CẤU TẠO	ĐIỆN TRỞ DC TỐI ĐA Ở 20°C			
mm ²	No./mm	Ω /km	mm	mm x mm	kg/km
2 x 0.5	16/0.20	39.0	0.8	2.5 x 5.2	22
2 x 0.75	24/0.20	26.0	0.8	2.7 x 5.7	28
2 x 1	32/0.20	19.5	0.8	2.9 x 6.1	34
2 x 1.5	30/0.25	13.3	0.8	3.2 x 6.7	44
2 x 2.5	50/0.25	7.98	0.8	3.6 x 7.6	66

< 5 > ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT DÂY VCmo/LF – 300/500 V, THEO TIÊU CHUẨN IEC 60227-5, TCVN 6610-5

RUỘT DẪN			CHIỀU DÀY CÁCH ĐIỆN DANH NGHĨA	CHIỀU DÀY VỎ DANH NGHĨA	KÍCH THƯỚC GẮN ĐÚNG	KHỐI LƯỢNG DÂY GẮN ĐÚNG
TIẾT DIỆN DANH NGHĨA	CẤU TẠO	ĐIỆN TRỞ DC TỐI ĐA Ở 20°C				
mm ²	No./mm	Ω /km	mm	mm	mm x mm	kg/km
2 x 0.75	24/0.20	26.0	0.6	0.8	3.9 x 6.3	42
2 x 1	32/0.20	19.5	0.6	0.8	4.1 x 6.6	49
2 x 1.5	30/0.25	13.3	0.7	0.8	4.6 x 7.6	66
2 x 2.5	50/0.25	7.98	0.8	1.0	5.6 x 9.3	102
2 x 4	56/0.30	4.95	0.8	1.1	6.4 x 10.6	143
2 x 6	84/0.30	3.30	0.8	1.2	7.2 x 11.9	195

CADIVI

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Trụ sở: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, Tp. HCM, Việt Nam
ĐT: 1800282828 - (84.28) 3 829 2971 - 3 829 2972

Email: cadivi@cadivi.vn
Website: www.cadivi.vn